

Số: 272/QĐ-ĐHTCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức học phí đối với các chương trình, các khoá và các hệ đào tạo  
năm học 2017 - 2018**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing giai đoạn 2015 – 2017;

Căn cứ Quyết định số 2526/QĐ-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với trường Đại học Tài chính – Marketing theo Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2015 – 2017 tại Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp ngày 16 tháng 02 năm 2017 về việc xác định mức học phí năm học 2017 – 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức học phí các chương trình, các khóa, các hệ đào tạo năm học 2017 – 2018 tại trường Đại học Tài chính - Marketing như sau:

(Mức học phí kèm theo).

**Điều 2.** Mức học phí này được áp dụng từ tháng 08 năm 2017 đến hết tháng 07 năm 2018.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng các phòng, ban, khoa thuộc Trường và toàn thể học viên, sinh viên đang theo học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các phòng, ban và các khoa;
- Sinh viên các khóa hệ chính quy;
- Website của trường;
- Lưu: VT, KH-TC

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Hứa Minh Tuấn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2017

## MỨC HỌC PHÍ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CÁC KHÓA VÀ CÁC HỆ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2017 – 2018

(kèm theo Quyết định số 272/QĐ/ĐHTCM ngày 13/03/2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

### I. Bậc Đại học – Hệ chính quy

#### 1. Chương trình đại trà

a. Khóa 14D: 335.000đ/tín chỉ

b. Khóa 15D, 16D :

+ Các môn cơ bản, cơ sở ngành: 495.000đ/tín chỉ

+ Các môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, Kỹ năng  
mềm: 347.000đ/tín chỉ

c. Khóa 17D: 17.500.000đ/Năm

+ Các môn cơ bản, cơ sở ngành: 495.000đ/tín chỉ

+ Các môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng  
mềm: 347.000đ/tín chỉ.

#### 2. Chương trình quốc tế

a. Khóa 14D: 1.450.000đ/tín chỉ

b. Khóa 15D:

+ Các môn cơ bản, cơ sở ngành: 1.500.000đ/tín chỉ

+ Các môn Giáo dục thể chất, Kỹ năng mềm: 1.020.000đ/tín chỉ

+ Môn Giáo dục quốc phòng: 750.000đ/tín chỉ

c. Khóa 16D:

+ Các môn cơ bản, cơ sở ngành: 1.540.000đ/tín chỉ

+ Các môn Giáo dục thể chất: 1.080.000đ/tín chỉ

+ Môn Giáo dục quốc phòng: 770.000đ/tín chỉ

d. Khóa 17D: 55.000.000đ/Năm

+ Các môn cơ bản, cơ sở ngành: 1.540.000đ/tín chỉ

+ Các môn Giáo dục thể chất: 1.080.000đ/tín chỉ

+ Môn Giáo dục quốc phòng: 770.000đ/tín chỉ

#### 3. Chương trình chất lượng cao

a. Khóa 14D: 790.000đ/tín chỉ

b. Khóa 15D:

+ Các môn cơ bản, cơ sở ngành: 980.000đ/tín chỉ.

+ Các môn Giáo dục thể chất, Kỹ năng mềm: 680.000đ/tín chỉ

- + Các môn Giáo dục thể chất, Kỹ năng mềm: 680.000đ/tín chỉ
- + Môn Giáo dục quốc phòng: 490.000đ/tín chỉ

c. Khóa 16D:

- + Các môn cơ bản, cơ sở ngành: 1.015.000đ/tín chỉ
- + Các môn Giáo dục thể chất: 710.000đ/tín chỉ
- + Môn Giáo dục quốc phòng: 510.000đ/tín chỉ

d. Khóa 17D: 36.300.000đ/Năm

- + Các môn cơ bản, cơ sở ngành: 1.015.000đ/tín chỉ
- + Các môn Giáo dục thể chất: 710.000đ/tín chỉ
- + Môn Giáo dục quốc phòng: 510.000đ/tín chỉ

**4. Chương trình đặc biệt**

Khóa 14D: 570.000đ/tín chỉ

**5. Liên thông hệ chính quy**

- a. Khóa 9, 10: 395.000đ/tín chỉ (12.600.000đ/Năm)
- b. Khóa 11, 12: 625.000đ/tín chỉ (20.300.000đ/Năm)
- c. Khóa 13: 625.000đ/tín chỉ (20.300.000đ/Năm)

**6. Văn bằng thứ 2**

- a. Khóa 2: 395.000đ/tín chỉ (12.600.000đ/Năm)
- b. Khóa 3: 625.000đ/tín chỉ (20.300.000đ/Năm)

**II. Đại học Hệ vừa làm vừa học**

**1. Đại học**

- Khóa 9, 10: 12.700.000đ/Năm
- Khóa 11, 12: 18.600.000đ/Năm
- Khóa 13: 17.500.000đ/Năm

**2. Liên thông**

- Khóa 11, 12: 18.600.000đ/Năm
- Khóa 13: 17.500.000đ/Năm

**3. Văn bằng thứ 2**

Khóa 2: 17.500.000đ/Năm

**III. Sau Đại học**

Khoá 7, 8, 9, 10, 11: 770.000đ/tín chỉ

**IV. Nghiên cứu sinh**

Khoá 1: 90.000.000đ/Khoá

**V. Liên kết nước ngoài**

**1. Cử nhân Kinh doanh Help – Malaysia**

- Khóa 1: 1.312.500đ/tín chỉ
- Khóa 2, 3, 4: 1.425.000đ/tín chỉ
- Khóa 5: 57.000.000đ/Năm

**2. Thạc sỹ Kinh doanh Help – Malaysia**

Khoá 3: 42.000.000đ/HK

**3. Thạc sỹ liên kết với ĐH St.Francis (Hoa Kỳ)**

Khoá 1: 212.000.000đ/Khoá

**VI. Học phí học lại, học vượt, học ngoài tiên độ:**

- Sinh viên học với khoá, lớp nào thì đóng mức học phí của khoá, lớp đó.
- Các trường hợp trả nợ học phần khác (Bậc Đại học theo niên chế: chuyên đề thực tập, thực hành nghề nghiệp, các môn thi tốt nghiệp...): Các đơn vị liên quan làm tờ trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

**VII. Các chuyên ngành thuộc khoa Du lịch (đối với 2 học phần thực hành nghề nghiệp 1, 2) thu thêm học phí 2 học phần này như sau:**

1. Khoá 14D, 16D, 17D: Các đơn vị liên quan làm tờ trình về kinh phí của từng đợt kiến tập trình Hiệu trưởng phê duyệt, trường hỗ trợ 50% kinh phí, sinh viên đóng 50% kinh phí.

2. Khoá 15D: Trường chịu toàn bộ kinh phí (100%)

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**ThS Hứa Minh Tuấn**